

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY NAM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2022/DS-ST**

Ngày: 15-9-2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Tuôi

2. Ông Phạm Văn Nam

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; Địa chỉ trụ sở chính: \*\*\* PDL, phường \*, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

**Người thực hiện việc khởi kiện:** Ông Châu Văn T. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch MC (Theo Quyết định ủy quyền số 376/QĐ-DAB-PC ngày 28/3/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ).

**Đại diện theo ủy quyền:** Bà Quảng Thị Mỹ H – Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch MC (Theo Quyết định ủy quyền số 07/QĐ-MCY ngày 02/6/2022 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Bến Tre - Phòng Giao dịch M), có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/9/2022.

**2. Bị đơn:** Chị Kim Thị Mỹ Nh, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp AP, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần thứ hai.

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Phương H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp AP, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý

do lần thứ hai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, đơn sửa đổi nội dung đơn khởi kiện cùng đề ngày 10/6/2022, bản tự khai và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; chị Quảng Thị Mỹ H là người được ông Châu Văn T ủy quyền lại trình bày:*

Vào ngày 23/12/2020, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Bến Tre - Phòng Giao dịch M đã ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01052683/0138906901T20040 với người vay là chị Kim Thị Mỹ Nh. Theo nội dung Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp, các bên có thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay và cho vay (Vốn gốc): 20.000.000 đồng.
- Lãi suất: 11,4%/năm (lãi suất quá hạn 21,6%/năm).
- Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 23/12/2020 đến ngày 23/12/2021).
- Mục đích vay: Sản xuất, kinh doanh.
- Hình thức đảm bảo nợ vay: Tín chấp.

Đến ngày 15/9/2022, số tiền tạm tính chị Kim Thị Mỹ Nh phải trả Ngân hàng là:

- Vốn gốc: 6.787.692 đồng.
- Lãi trong hạn: 292.308 đồng.
- Lãi quá hạn: 1.036.546 đồng.
- Tổng lãi: 1.328.854 đồng.

Do chị Kim Thị Mỹ Nh và anh Trần Phương H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận mặc dù Ngân hàng cũng đã nhiều lần thông báo. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Kim Thị Mỹ Nh phải trả cho Ngân hàng số tiền còn thiếu tính đến ngày 15/9/2022 là 8.116.546 đồng và tiền lãi phát sinh tính sau ngày 15/9/2022 trở về sau theo mức lãi suất được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01052683/0138906901T20040, ngày 23/12/2020 mà các bên đã ký kết.

Trường hợp chị Kim Thị Mỹ Nh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên xử buộc anh Trần Phương H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01052683/0138906901T20040, ngày 23/12/2020 đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch MC với chị Kim Thị Mỹ Nh.

*Bị đơn chị Kim Thị Mỹ Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Phương H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của chị Nh và anh H.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Kim Thị Mỹ Nh phải có nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01052683/0138906901T20040 đã ký kết ngày 23/12/2020. Bị đơn chị Kim Thị Mỹ Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Phương H có nơi cư trú tại ấp AP, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre. Chị Kim Thị Mỹ Nh vay tiền của Ngân hàng nhằm mục đích sản xuất, kinh doanh nhưng chị Nh không có đăng ký kinh doanh. Do đó, đây là tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

[1.2] Tại đơn sửa đổi nội dung đơn khởi kiện, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, cụ thể Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu chị Kim Thị Mỹ Nh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền vốn và lãi tính đến ngày 10/6/2022 là 7.803.804 đồng. Trường hợp chị Kim Thị Mỹ Nh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên xử buộc anh Trần Phương H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01052683/0138906901T20040 đã ký kết ngày ngày 23/12/2020 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch MC với chị Nh. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu này là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[1.3] Đối với đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Quảng Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/9/2022 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp. Đối với bị đơn chị Kim Thị Mỹ Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Phương H mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh và anh H là phù hợp.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Về nghĩa vụ trả nợ vay: Vào ngày 23/12/2020, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch MC (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và chị Kim Thị Mỹ Nh đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01052683/0138906901T20040, với nội dung: Số tiền cho vay gốc là 20.000.000 đồng; Thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày 23/12/2020 đến ngày 23/12/2021; Mục đích vay là sản xuất, kinh doanh; Phương thức thanh toán: trả

góp thành 18 kỳ bằng nhau, ngày thanh toán đầu tiên là ngày 22/01/2021; Lãi suất 11,4%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay đã thỏa thuận. Ngày 23/12/2021, Ngân hàng đã giải ngân cho chị Nh số tiền vay 20.000.000 đồng. Xét thấy, những nội dung thỏa thuận của các đương sự trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01052683/0138906901T20040 ngày 23/12/2020 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý. Ngân hàng xác định sau khi được giải ngân tiền vay, chị Nh chỉ thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 21/10/2021 thì ngưng cho đến nay không thanh toán nữa. Số tiền chị Nh còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 15/9/2022 là 8.116.546 đồng, trong đó nợ vay gốc là 6.787.692 đồng và tiền lãi là 1.328.854 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nh và anh H vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để thể hiện ý kiến của chị Nh và anh H về những nội dung liên quan đến việc ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01052683/0138906901T20040 ngày 23/12/2020, số tiền chị Nh được Ngân hàng giải ngân, số tiền chị Nh đã thanh toán, cũng như số tiền hiện còn nợ Ngân hàng hay ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, có cơ sở xác định chị Nh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối Ngân hàng nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu chị Nh thanh toán tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 15/9/2022 với số tiền yêu cầu 8.116.546 đồng là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.2] Ngoài ra, tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi chị Kim Thị Mỹ Nh trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01052683/0138906901T20040, ngày 23/12/2020 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch MC với chị Kim Thị Mỹ Nh.

[2.3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu anh Trần Phương H có nghĩa vụ trả số tiền vay trong trường hợp chị Kim Thị Mỹ Nh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Hội đồng xét xử thấy rằng, theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 14/12/2020, chị Nh là người trực tiếp ký tên trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp, anh H là người bảo lãnh nên anh H phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01052683/0138906901T20040, ngày 23/12/2020 là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Kim Thị Mỹ Nh phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm:  $8.116.546 \text{ đồng} \times 5\% = 406.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 174, 227, 228, 235, 238, 254, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 335, 336, 342, 428, 429, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với chị Kim Thị Mỹ Nh về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc chị Kim Thị Mỹ Nh phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc và tiền lãi là 8.116.546 (Tám triệu một trăm mười sáu nghìn năm trăm bốn mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc là 6.787.692 (Sáu triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi hai) đồng và tiền lãi tính đến ngày Tòa xét xử (ngày 15/9/2022) là 1.328.854 (Một triệu ba trăm hai mươi tám nghìn tám trăm năm mươi bốn) đồng.

Ngoài ra, chị Kim Thị Mỹ Nh còn phải trả số tiền lãi phát sinh tính trên số vốn gốc còn lại tính từ ngày 16/9/2022 cho đến khi trả tất nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01052683/0138906901T20040, ngày 23/12/2020 đã được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch MC với chị Kim Thị Mỹ Nh.

Trong trường hợp chị Kim Thị Mỹ Nh không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì anh Trần Phương H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01052683/0138906901T20040, ngày 23/12/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch MC với chị Kim Thị Mỹ Nh.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Kim Thị Mỹ Nh phải chịu 406.000 (Bốn trăm lẻ sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số \*\*\*\*\* ngày \*\*/\*\*/\*\*\*\* của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M theo biên lai nêu trên.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS nhân dân huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Kim Sang**